

Số: /TTr-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị ban hành Nghị quyết về việc ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam với những nội dung chính như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có nhiều quy định mới nhằm cải cách mạnh mẽ các khâu trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở Việt Nam, từ phân loại tại nguồn thải, lưu giữ, chuyển giao đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tại Khoản 6 Điều 79 Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (được sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 73 Luật Giá số 16/2023/QH15) quy định về chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt như sau: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc

*thể tích chất thải đã được phân loại; định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về giá”.*

Tại điểm a khoản 2 Điều 29 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định: *“Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được tính theo nguyên tắc có sự bù đắp thông qua ngân sách địa phương;”*

Điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*

## **2. Căn cứ thực tiễn tình hình thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh**

Cùng sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đoàn thể, xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, công tác quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Mạng lưới thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh đã được thành lập, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động. Phương tiện thu gom, vận chuyển được sử dụng khá đa dạng, bước đầu đáp ứng được nhu cầu thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Hạ tầng xử lý chất thải rắn từng bước được quy hoạch, đầu tư xây dựng, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, ngân sách tỉnh đang thực hiện hỗ trợ toàn bộ kinh phí bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các đối tượng 1 và 5 (*chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân không gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh và chất thải rắn sinh hoạt từ các khu vực công cộng*) còn việc chi trả kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình đến điểm tập kết, bể trung chuyển do người dân tự chi trả theo nguyên tắc thống nhất với các tổ thu gom hoặc đơn vị dịch vụ môi trường (*mức kinh phí đóng góp ở các huyện từ 4.000 - 7.000 đồng/khẩu/tháng, ở thành phố từ 7.000 - 9.000 đồng/khẩu/tháng*).

Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 100%, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 98%, trong đó xử lý đạt từ 95-98%. Năm 2023, tỉ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu vực đô thị đạt khoảng 100%; tỉ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 98%, trong đó tỉ lệ xử lý đạt khoảng từ 93-94% (*là một trong những tỉnh đạt tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt dẫn đầu cả nước*).

Để đảm bảo thực hiện hỗ trợ một phần từ ngân sách địa phương để thanh toán giá dịch vụ thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế hỗ trợ kinh phí thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

### **1. Mục đích**

Nhằm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tạo điều kiện để hình thành, duy trì hoạt động hiệu quả mạng lưới thu gom, xử lý triệt để lượng rác phát sinh trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 100%, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 98%, trong đó xử lý đạt từ 95-98%.

### **2. Quan điểm**

- Chính sách trong Nghị quyết được xây dựng với định mức hỗ trợ hợp lý, tập trung, hiệu quả, phù hợp với khả năng chi của ngân sách địa phương.

- Chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác thu gom, bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đúng thẩm quyền, phù hợp các chính sách pháp luật.

## **III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng của Nghị quyết**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, bốc xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ các khu công cộng (*đường phố, công viên, chợ dân sinh, ...*).

### **3. Nguyên tắc áp dụng**

a) Hỗ trợ thanh toán kinh phí bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và chất thải rắn sinh hoạt từ các khu công cộng theo khối lượng hoặc thể tích.

Kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết, bể trung chuyển do người dân tự chi trả theo nguyên tắc thống nhất với các tổ thu gom hoặc đơn vị dịch vụ môi trường tại địa phương.

b) Chất thải rắn sinh hoạt phải được phân loại trước khi được thu gom về các điểm tập kết để bốc xúc, vận chuyển đến nhà máy, cơ sở xử lý tập trung.

**4. Nguồn vốn hỗ trợ:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh (*kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm*) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **IV. Quy trình xây dựng Nghị quyết**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị liên quan. Nội dung Nghị quyết đã được chỉnh sửa hoàn thiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia góp ý tại Phiên họp Ủy ban ngày ... tháng ... năm 2024, dự thảo đã được chỉnh sửa và hoàn thiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm Tờ trình này bộ hồ sơ thông qua dự thảo Nghị quyết gồm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Các văn bản tham gia ý kiến, văn bản căn cứ ban hành Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Vượng**